

PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN COI KIỂM TRA HỌC KỲ 2

NĂM HỌC: 2018-2019 (sau Lễ)

- Cách sắp xếp số buổi: tổng số tiết quy định của GV trong 1 tuần (kể cả kiêm nhiệm), khoảng 3.1 tiết/ 1 ca.

- Giám sát: Đ.Hương, V.Phượng, HuyềnV.

- GV trẻ có thể coi nhiều hơn 1 chút.

TT	Họ và tên	MÔN	Thứ 7 27/04/19		Thứ 5 02/05/19		Thứ 7 04/05/19		Thứ 2 06/05/19		Thứ 4 08/05/19		Σ	Số buổi	Số tiết HK2
			S 10 Văn	S 11 L-CD	C 10 H-Đ	C 11 Văn	C 10 Si-S	C 11 H-Đ	C 10 T-CD	C 11 S-A	C 10 L-A	C 11 T-Si			
1	Nguyễn Văn Hùng	TOÁN			x	x						x	6	6.69	20.75
2	Vũ Hoàng Đệ	TOÁN	x						x		x	x	6	6.05	18.75
3	Hồ Thị Thanh Thủy	TOÁN				x			x	x	x	x	6	6.69	20.75
4	Nguyễn Thị Thúy Mùi	TOÁN	x						x	x	x	x	7	6.69	20.75
5	Huỳnh Thị Diệu	TOÁN		x		x				x	x	x	7	7.02	21.75
6	Nguyễn Thị Nhân	TOÁN			x							x	5	6.69	20.75
8	Chiêm Không Minh	TOÁN	x	x	x	x			x		x		7	6.69	20.75
9	Lê Đại Phước	TOÁN	x	x		x			x			x	6	5.73	17.75
10	Nguyễn Thị Ngọc Xuân	TOÁN	x	x		x			x				5	5.16	16
11	Lê Trần Thảo Trang	LÝ		x			x				x		5	5.08	15.75
12	Hoàng Ngọc Thủy Linh	LÝ									x	x	4	4.44	13.75
13	Triệu Nhã Quyên	LÝ									x	x	4	4.76	14.75
14	Nghiêm Minh Uyên	LÝ	x								x	x	4	4.11	12.75
15	Trần Trường Xuân	LÝ		x							x		3	3.23	10
16	Phạm Hoàng Giang	LÝ	x				x						4	4.76	14.75
17	Lê Ngọc Thê Quỳnh	LÝ	x	x							x	x	5	5.08	15.75
18	Nguyễn Thị Xuân	LÝ									x		3	3.23	10
19	Nguyễn T Tuyết Trang	HÓA	x		x			x					5	5.81	18
20	Huỳnh Thị Kim Yến	HÓA			x		x	x					5	5.73	17.75
21	Trương Văn Công	HÓA			x		x	x	x				6	5.81	18
22	Nguyễn Văn Phượng	HÓA											0	0.00	
23	Mai Sỹ Phương	HÓA	x		x		x	x					6	6.69	20.75
24	Cao Nguyễn Ngọc Linh	HÓA			x			x	x		x		5	5.40	16.75
25	Nguyễn Thị Diễm Hương	HÓA	x		x		x	x	x				6	5.81	18
26	Phan Thị Quỳnh Như	HÓA	x	x	x			x					5	4.84	15
27	Hồ Thanh Xuân	SINH	x				x	x				x	6	6.45	20
28	Phạm Thái Hiền	SINH	x				x	x	x		x	x	8	7.98	24.75
29	Võ Thị Ngọc Bích	SINH											0	0.00	
30	Trần Thị Tân	SINH					x	x	x		x	x	6	7.42	23
31	Ngô Thị Mai	VĂN	x				x	x	x	x			7	7.02	21.75
32	Lý Thị Hằng	VĂN				x	x	x					4	4.52	14
33	Nguyễn Xuân Phương	VĂN	x		x	x	x						6	6.69	20.75
34	Đỗ Thị Tâm	VĂN			x	x			x				4	3.87	12
35	Nguyễn Minh Tâm	VĂN	x				x	x	x	x			7	7.02	21.75
36	Trương Thị Hoàng Oanh	VĂN	x				x	x	x				6	6.05	18.75
37	Lê Thụy Thanh Huyền	VĂN											0	0.00	
38	Trương Phương Tuyền	VĂN		x		x				x			4	3.87	12
39	Đỗ Thị Hào	VĂN		x	x	x			x	x			6	6.05	18.75
40	Võ Thị Yến Ngọc	VĂN	x	x		x							4	3.87	12
41	Lê Thị Hải Vân	SỬ					x	x				x	6	6.37	19.75
42	Hoàng Thị Phúc	SỬ			x		x	x	x	x		x	7	7.02	21.75
43	Trịnh Thị Hoàn	SỬ	x				x						6	6.69	20.75
44	Đặng Thị Mỹ Lưu	SỬ			x		x	x			x	x	6	6.13	19
45	Võ Văn Khải	GDCD		x									5	4.84	15
46	Ngô Ngọc Như	GDCD		x			x		x				4	4.52	14
47	Trần Thị Tuyết Linh	GDCD		x					x				4	4.19	13
48	Trần Thị Minh Huyền	ĐỊA			x		x	x					6	6.05	18.75
49	Nguyễn Thị Mai Hương	ĐỊA	x		x			x					6	5.73	17.75

TT	Họ và tên	MÔN	Thứ 7 27/04/19		Thứ 5 02/05/19		Thứ 7 04/05/19		Thứ 2 06/05/19		Thứ 4 08/05/19		Σ	Số buổi	Số tiết HK2
			S 10 Văn	S 11 L-CD	C 10 H-Đ	C 11 Văn	C 10 Si-S	C 11 H-Đ	C 10 T-CD	C 11 S-A	C 10 L-A	C 11 T-Si			
50	Đặng Thị Mai Hương	ĐỊA											0	0.00	
51	Nguyễn Thị Thu Hà	ĐỊA	x	x	x			x					6	3.87	12
52	Trần Thị Tuyết Trinh	ANH								x	x	x	4	4.84	15
53	Hà Vũ Như Phượng	ANH	x	x			x				x	x	6	6.37	19.75
54	Lê Thúy Hằng	ANH		x			x				x		6	5.40	16.75
55	Nguyễn Thị Tú Trâm	ANH			x		x			x	x	x	6	6.69	20.75
56	Trần Thị Ngọc Trâm	ANH			x		x			x	x		5	5.40	16.75
57	Nguyễn Thị Minh Hiền	ANH							x	x	x		4	3.87	12
58	Hồ Thanh Thủy	ANH	x	x					x	x	x		7	7.02	21.75
59	Nguyễn Đình Nguyên	ANH	x	x						x	x		5	5.16	16
60	Nguyễn T.Thương Thươn,	ANH	x	x						x	x		5	5.16	16
61	Trần Lâm Ngân Vi	ANH	x	x						x	x		5	5.16	16
62	Phùng Chí Linh	KTCN			x	x	x						7	6.45	20
63	Nguyễn Thị Kim Chung	KTNN			x	x	x		x	x	x		7	7.42	23
64	Nguyễn Văn Sính	KTNN		x	x	x	x		x	x			7	7.74	24
65	Đặng Anh Hào	T.Học			x	x				x			6	6.13	19
66	Tăng Đức Tuấn	T.Học			x	x			x	x	x	x	7	6.69	20.75
67	Phạm Văn Thanh	T.Học			x	x				x			5	5.16	16
68	Trần Đình Nam	T.Học			x	x			x	x			5	5.48	17
69	Ngô Quốc Đạt	T.Học	x	x	x	x			x				6	5.48	17
70	Đặng Thanh Sơn	TD.QP	x	x	x	x	x	x	x				8	8.06	25
71	Lương Kim Sơn	TD			x	x	x	x			x	x	6	6.45	20
72	Trần Trung Sơn	TD					x		x	x			6	5.81	18
73	Nguyễn Thị Thảo	TD					x	x			x	x	7	7.34	22.75
74	Võ Trần Hoàng Mai	TD	x	x	x				x				6	5.48	17
75	Nguyễn Thị Hợp	QP				x		x	x		x	x	7	7.42	23
76	Bùi Thị Thanh Tâm	QP	x	x		x			x	x			7	7.10	22
77	Ngô Minh Tuấn	TL											0	0.00	
78	Lê Thị Kim Cương	GV-GT											0	0.00	
79	Trần Thị Thúy	GT											0	0.00	
80	Lê Hoàng Phú	GT											0	0.00	
81	Bùi Thị Hoa	GT											0	0.00	
82	Nguyễn Thị Hiệp	GT											0	0.00	

	K10	K11	K10	K11	K10	K11	K10	K11	K10	K11	K10	K11			
Số GT có	31	26	31	24	31	24	31	24	31	24	31	24	0	411.7	
Số GT cần	31	25	31	24	31	24	31	24	31	24	31	24		396	1276.3
Số Phòng k.tra	26	19	26	19	26	19	26	19	26	19	26	19			

- Giờ GV coi kiểm tra có mặt: Sáng: Ca 1: 06g550; Ca 2: 08g45
- chiều: Ca 1: 13g00; Ca 2: 14g45.

- GV có thay đổi người coi KTra: đánh dấu trên bảng Phân công (dán P.GV) hay báo trực tiếp Thầy Thoa. Khối 12: hạn cuối: 12g00 ngày 18/04/2019. Khối 10, 11: hạn cuối: 12g00 ngày **02/05/2019**.

P.HIỆU TRƯỞNG

TRẦN VĂN THOA